



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
Ngày ký: 16-09-2021 11:23:12 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **94** /KH-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 9 năm 2021

**KẾ HOẠCH
PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19 TỈNH BÌNH ĐỊNH
TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

**Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19 TRONG THỜI GIAN QUA**

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH COVID-19

1. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam:

Hiện nay, tình hình dịch bệnh COVID-19 trong nước vẫn đang diễn biến rất phức tạp. Số ca lây nhiễm trong cộng đồng trong đợt dịch thứ 4 từ ngày 27/4/2021 đến ngày 15/9/2021 là 645.640 ca tại 62 tỉnh, thành phố; số tử vong là 16.186 người, chiếm tỉ lệ 2,5% so với tổng số ca mắc. Tình hình phát hiện các ca bệnh mới trong cả nước thường tăng cao, đạt mức trung bình trên 12.000 ca/ngày trong thời gian gần đây; đặc biệt tại các tỉnh, thành khu vực phía Nam vẫn tiếp tục tăng mạnh; các tỉnh khu vực miền Trung, Tây Nguyên, nhất là các tỉnh tiếp giáp với tỉnh ta như Phú Yên, Quảng Ngãi, Gia Lai tình hình dịch bệnh cũng đang diễn biến rất phức tạp, khó lường, với nhiều ca bệnh trong cộng đồng được phát hiện. Tính đến ngày 12/9/2021 cả nước đã có 29.280.307 người được tiêm vắc xin; trong đó tiêm mũi 1 là 23.954.248 người và đủ 2 mũi là 5.326.059 người.

2. Tình hình dịch bệnh tại tỉnh Bình Định:

- Từ ngày 29/6/2021 (ngày phát hiện ca bệnh đầu tiên trên địa bàn tỉnh) đến ngày 15/9/2021, đã phát hiện 970 ca mắc COVID-19 tại 10 huyện, thị xã, thành phố (*Quy Nhơn 138, Tuy Phước 43, An Nhơn 164, Phù Cát 283, Phù Mỹ 33, Hoài Nhơn 128, Hoài Ân 90, Tây Sơn 19, Vân Canh 03, Vĩnh Thạnh 06, 63 ca tại Khu cách ly tập trung*); trong đó: có 532 ca mắc trong khu vực đã được cách ly, phong tỏa; 438 ca mắc do lây nhiễm trong cộng đồng; 700 trường hợp đã khỏi bệnh được xuất viện, 10 trường hợp tử vong, 260 trường hợp đang cách ly, điều trị tại các cơ sở y tế trong tỉnh.

- Tính đến ngày 15/9/2021: Đã xét nghiệm Realtime-PCR cho 340.986 mẫu (*Dương tính 970*); 1.508 trường hợp đang cách ly tập trung là (*512 trường hợp tại các khu cách ly của Quân đội và 996 trường hợp của các huyện, thị xã, thành phố*); 7.752 trường hợp đang cách ly tại nhà, nơi lưu trú

- Toàn tỉnh áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ từ ngày 01/8/2021; trong đó một số địa phương (xã, phường) thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Kết quả đạt được:

- Đến thời điểm hiện tại, về cơ bản dịch bệnh COVID-19 tại tỉnh vẫn đang được kiểm soát, không chế không để bùng phát, lây lan trên diện rộng. Công tác thu dung, cách ly y tế, điều trị đã được ngành y tế tổ chức khá tốt; tỷ lệ tử vong (1,06%) thấp hơn so với tỷ lệ tử vong trung bình của toàn quốc (2,5%).

- Công tác phòng chống dịch COVID-19 tại tỉnh đã được Đảng, Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia và các Bộ, ngành trung ương quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời.

- Tỉnh Ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch của tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống dịch thống nhất, toàn diện và đồng bộ; đã kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn và diễn biến của dịch bệnh.

- Tỉnh đã huy động toàn bộ hệ thống chính trị, toàn thể xã hội tham gia vào công tác phòng, chống dịch với tinh thần quyết tâm ngăn chặn dịch cao nhất. Công tác phòng, chống dịch đã được sự đồng lòng ủng hộ, tham gia tích cực của nhân dân trong tỉnh. Việc huy động ủng hộ về vật chất cho công tác phòng, chống dịch của tỉnh đã đạt được một số kết quả, góp phần vào việc kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động về tình hình phòng, chống dịch đã được triển khai sâu rộng, đã đạt được nhiều kết quả rất đáng khích lệ; đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý sự lan truyền các thông tin xấu, thông tin giả làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch của tỉnh.

- Các cấp, các ngành triển khai quyết liệt, kịp thời, phù hợp và hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch được cấp trên chỉ đạo. Trong quá trình thực hiện đã kịp thời phát hiện các tồn tại, khuyết điểm và có hình thức xử lý nghiêm các vi phạm, đưa ra các giải pháp khắc phục kịp thời.

- Các lực lượng tuyến đầu gồm y tế, công an, quân đội đã tận tâm, tận lực trong hoạt động phòng, chống dịch. Các lực lượng tại cơ sở như dân quân, tự vệ, tổ COVID cộng đồng, các lực lượng tình nguyện... đã tham gia rất tích cực vào các hoạt động phòng, chống dịch tại địa bàn.

- Công tác xét nghiệm tầm soát đã được các địa phương thực hiện khá tốt, đặc biệt là việc sử dụng xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên diện rộng tại cộng đồng để phát hiện nhanh F0 kết hợp với xét nghiệm RT-PCR hợp lý theo trục của F0, F1, F2 và tại các ổ dịch là điểm mấu chốt cho việc phát hiện sớm và tách F0 ra khỏi cộng đồng. Việc tổ chức các điểm xét nghiệm tự nguyện có trả phí tại các địa phương đã được thực hiện sớm tại các địa phương trong tỉnh.

- Công tác điều trị cho người mắc COVID-19 được đảm bảo, thực hiện điều trị bệnh nhân không có triệu chứng và thể nhẹ tại tuyến y tế cơ sở và các bệnh viện chuyên khoa đạt kết quả tốt; tổ chức tốt điều trị các bệnh nhân thể vừa và nặng tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh. Tỉnh đã phê duyệt các phương án để ứng phó với tình huống khi số ca bệnh tăng cao như mở rộng cơ sở điều trị của Bệnh viện Lao và bệnh Phổi (tại trường Cao đẳng Bình Định), thiết lập bệnh viện dã chiến.

- Đến 15/9/2021, ngành y tế và các địa phương đã phối hợp tổ chức tiêm được 160.079 mũi vắc xin cho người dân trên địa bàn tỉnh; 30.719 người được tiêm 1 mũi vắc xin; 64.680 người đã được tiêm chủng đủ 2 mũi vắc xin. Công tác tổ chức tiêm vắc xin đã được triển khai đảm bảo an toàn, nhanh, hiệu quả, đúng đối tượng. Ngành y tế tiếp tục triển khai Kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch bệnh vừa đảm bảo sản xuất, kinh doanh, an sinh xã hội đã được tỉnh chỉ đạo thực hiện đảm bảo nên mặc dù có rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch nhưng kinh tế vẫn có tăng trưởng, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống của người dân cơ bản ổn định.

- Công tác hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng do dịch bệnh, giãn cách xã hội đã được tổ chức thực hiện kịp thời. Tỉnh đã tổ chức tốt việc đón 2.147 công dân có hoàn cảnh khó khăn, người bị bệnh, phụ nữ có thai, học sinh...từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam về tỉnh, tổ chức cách ly tập trung và điều trị kịp thời cho các trường hợp mắc bệnh.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh nhận được sự quan tâm, hỗ trợ về kinh phí, trang thiết bị y tế, phương tiện vận chuyển... của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

- Công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội được thực hiện tương đối tốt, góp phần quan trọng vào việc kiểm soát tình hình dịch bệnh. Các cấp, các ngành liên quan đã xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống dịch.

2. Khó khăn, tồn tại:

- Đại dịch COVID-19 diễn ra trên toàn thế giới, với mức độ ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng. Công tác phòng chống dịch tại Việt Nam nói chung và tại tỉnh ta nói riêng gặp rất nhiều khó khăn; hoạt động phòng chống dịch COVID-19 là chưa có tiền lệ trong lịch sử, do vậy công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng vừa làm vừa điều chỉnh phương pháp, cách làm, vừa đúc kết kinh nghiệm.

- Tình hình dịch bệnh trong cả nước tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp với sự tăng nhanh về số ca mắc mới, tỷ lệ tử vong của cả nước là hơn 2,5% (cao hơn so với tỷ lệ tử vong chung trên toàn cầu). Tiêm vắc xin phòng COVID-19 trong nước tỷ lệ bao phủ còn thấp, thuốc điều trị đặc hiệu chưa có, do vậy dịch bệnh sẽ còn tiếp tục kéo dài trong nước thời gian tới. Ngoài ra trên thế giới tiếp tục xuất hiện biến chủng mới của SARS-CoV-2 là mối đe dọa cho toàn cầu.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng COVID-19 của tỉnh hiện nay rất thấp (*tỷ lệ tiêm mũi 1 mới chỉ đạt khoảng 10% tổng dân số*) do nguồn vắc xin Bộ Y tế phân bổ cho tỉnh còn rất hạn hẹp, nên chỉ mới tập trung tiêm cho các lực lượng tuyến đầu, tổ COVID cộng đồng và một số đối tượng ưu tiên, công nhân... Thuốc điều trị đặc hiệu COVID-19 chưa có nên áp lực điều trị là rất lớn, nguy cơ số người tử vong cao khi số mắc tăng cao.

- Trong thời gian qua số người dân tại các vùng dịch về tỉnh rất lớn (*nhất là các tỉnh, thành phía Nam*), trong đó có rất nhiều người mắc bệnh; đồng thời việc

quản lý người đi từ vùng dịch về tại một số địa phương chưa chặt chẽ, còn chủ quan, lơ là, là một trong những nguyên nhân chính tạo nên các ổ dịch lớn trong cộng đồng.

- Công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành phòng chống dịch tại một số địa phương chưa thực sự quyết liệt, chưa đồng bộ, chưa bám sát tình hình thực tiễn tại cơ sở, huy động lực lượng tham gia chống dịch còn hạn chế, nên dẫn đến sự xuất hiện một số ổ dịch lớn, diễn biến kéo dài mà nguyên nhân chính là thực hiện giãn cách xã hội chưa tốt, chưa nghiêm, quản lý người đi từ vùng dịch về chưa chặt chẽ, nhiều ca bệnh lây lan cho cả gia đình, hàng xóm và cộng đồng; việc tổ chức xét nghiệm sàng lọc không triệt để, còn bỏ sót, bỏ lọt đối tượng, do quản lý dân cư trên địa bàn không tốt dẫn đến xét nghiệm sót đối tượng; chưa tận dụng thời gian giãn cách để thực hiện việc tầm soát xét nghiệm trên diện rộng để bóc tách triệt để F0 ra khỏi cộng đồng. Việc giãn cách xã hội chưa thực sự bám sát vào số liệu dịch tễ F0 và chưa phân tích quá trình diễn biến của F0 theo từng địa bàn dẫn đến giãn cách xã hội tại một số ổ dịch được áp dụng trên phạm vi rộng và kéo dài. Trong quá trình thực hiện giãn cách xã hội, một số địa phương còn cứng nhắc trong việc kiểm soát phương tiện vận chuyển hàng hóa gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân...

- Công tác xét nghiệm tầm soát định kỳ tại nhiều địa phương chưa được thực hiện thường xuyên, quy mô tầm soát hẹp, manh mún, chưa có kế hoạch tầm soát một cách hệ thống mà chủ yếu chạy theo xử lý ổ dịch dẫn đến nhiều ổ dịch lớn được phát hiện muộn, thiếu chủ động trong phòng chống dịch. Một số địa phương thực hiện kế hoạch tầm soát diện rộng trên địa bàn nhưng việc lập kế hoạch, triển khai chưa khoa học, chưa phù hợp với thực tế dẫn đến hiệu quả không cao.

- Một số địa phương, đơn vị vẫn còn chủ quan, lơ là hoặc chưa quyết liệt trong công tác phòng chống dịch; chưa chủ động chuẩn bị và triển khai phòng chống dịch với tinh thần "*chống dịch như chống giặc*", với phương châm "*bốn tại chỗ*"; còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của tỉnh. Hậu cần phòng chống dịch tại nhiều địa phương ở mức thấp, nhất là việc chuẩn bị test nhanh, trang phục phòng chống dịch, khẩu trang y tế, hóa chất. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các chốt kiểm dịch còn mang tính tạm bợ, chưa đảm bảo tính lâu dài.

- Khả năng thu dung điều trị người bệnh COVID-19 của các cơ sở y tế trong tỉnh còn hạn chế nếu số ca bệnh vượt quá 1.500 trường hợp cần phải điều trị vào một thời điểm ngắn do những khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực y tế. Lực lượng nhân viên y tế của tỉnh hiện còn thiếu nhiều so với yêu cầu về phòng chống dịch, bị căng kéo vì thực hiện nhiều nhiệm vụ cùng một lúc; nguy cơ lây nhiễm cho nhân viên y tế ngày càng cao.

- Việc tổ chức cách ly tập trung gặp nhiều khó khăn do quy mô của các khu cách ly tập trung của tỉnh rất hạn chế; tại các địa phương các cơ sở cách ly tập trung hầu hết là sử dụng các trường học, ký túc xá nên việc đảm bảo điều kiện vệ sinh cơ bản cho người cách ly còn gặp nhiều khó khăn; ngoài ra trong thời gian tới khi học sinh đi học thì các cơ sở cách ly này sẽ phải giao trả lại cho các trường. Công tác quản lý cách ly tập trung và cách ly tại nhà tại một số địa phương chưa tốt, chưa nghiêm.

- Một bộ phận người dân không chấp hành đúng quy định về phòng chống dịch, làm lây lan dịch bệnh cho gia đình và cộng đồng. Nhiều người dân khi có biểu hiện ho, sốt không đến cơ sở y tế mà tự ý đi mua thuốc, dẫn đến không phát hiện sớm bệnh, tạo nguồn lây nhiễm ra cộng đồng. Dịch bệnh kéo dài làm người dân mệt mỏi trong việc chấp hành các quy định về phòng chống dịch.

- Công tác phòng chống dịch tại các nhà máy, xí nghiệp còn một số hạn chế, nhất là việc xét nghiệm tầm soát định kỳ chưa đúng quy định; công tác quản lý công nhân khi có biểu hiện ho, sốt chưa được thực hiện tốt dẫn đến xảy ra một số ổ dịch lớn khó kiểm soát tại huyện Phù Cát và thị xã Hoài Nhơn.

- Chi phí cho công tác phòng chống dịch là rất lớn trong khi nguồn lực của tỉnh và các địa phương còn nhiều khó khăn (nhất là các địa phương thu ngân sách thấp) nên việc triển khai phòng chống dịch có nhiều mặt còn hạn chế; đặc biệt khi dịch bệnh kéo dài thì đây sẽ là khó khăn rất lớn trong thời gian tới.

- Dịch bệnh làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến thu nhập và đời sống của người dân, do vậy nếu dịch bệnh càng kéo dài thì công tác phòng chống dịch ngày càng trở nên khó khăn hơn.

- Công tác truyền thông, vận động về phòng chống dịch còn có một số hạn chế như: Hoạt động truyền thông còn cứng nhắc, chưa đa dạng, phong phú; công tác truyền thông tại cơ sở chưa cụ thể, chưa sát với thực tế.

- Công tác vệ sinh, khử khuẩn môi trường, nhà cửa, các địa điểm công cộng, điểm xét nghiệm, nơi cách ly tập trung; xử lý rác thải... chưa được quan tâm, chú trọng đúng mức.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19 TRONG THỜI GIAN ĐẾN

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

- Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

- Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22/07/2021 của Chính phủ về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch COVID-19.

- Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;

- Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19.

- Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19.

- Công điện số 1102/CD-TTg ngày 23/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên toàn quốc.

- Quyết định số 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/5/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 về việc ban hành "Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và biện pháp phòng, chống COVID-19".

- Các văn bản hướng dẫn công tác phòng, chống dịch COVID-19 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 và của các Bộ, ngành Trung ương.

II. MỤC TIÊU

1. Chủ động phát hiện sớm ca bệnh, kịp thời bao vây, khoanh vùng, xử lý ổ dịch triệt để, không để lây lan trên diện rộng và bùng phát thành dịch lớn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức cách ly y tế kịp thời và điều trị hiệu quả, giảm thiểu tối đa biến chứng và tử vong.

2. Đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện dịch bệnh tiếp tục kéo dài. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội cho người dân chịu ảnh hưởng của dịch bệnh và đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Từng bước nới lỏng giãn cách xã hội tại các vùng/khu vực an toàn với COVID-19 phù hợp với tình hình và diễn biến của dịch bệnh để phát triển kinh tế tạo điều kiện cho người dân ổn định thu nhập, cuộc sống.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Từ ngày ban hành Kế hoạch này đến khi tỉnh đạt được tỷ lệ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 (đủ 02 liều/người) ít nhất là 70%, đạt được miễn dịch cộng đồng.

- Trong thời gian thực hiện, tùy thuộc vào diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh UBND tỉnh sẽ điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Kịp thời phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống dịch bệnh COVID-19.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo, Trung tâm Chỉ huy phòng chống dịch COVID-19 của tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở. Trong quá trình thực hiện cần đúc kết kinh nghiệm để hoàn thiện giải pháp, phương pháp chống dịch trong tình hình mới.

- Huy động toàn bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tham gia công tác chống dịch. Nâng cao trách nhiệm và năng lực của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã trong triển khai thực hiện phòng chống dịch; hướng dẫn xây dựng phương án, kịch bản, quy trình xử lý khi có tình huống dịch xảy ra; lấy xã, phường, thị trấn là “pháo đài” trong công tác phòng chống dịch. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ COVID cộng đồng trong phòng chống dịch.

- Các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các hội đoàn thể; UBND các cấp, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh COVID-19 các cấp theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai công tác phòng chống dịch theo phương châm “Bốn tại chỗ”.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo, bộ phận phòng chống dịch tại các cơ quan, đơn vị; từng cơ quan, đơn vị phải có kế hoạch, phương án phòng chống dịch được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt và có phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng để làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện; thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

2. Công tác tuyên truyền, vận động:

- Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh, các Đài truyền thanh cơ sở thường xuyên, liên tục thông tin tuyên truyền kịp thời, chính xác và bằng nhiều hình thức về tình hình, diễn biến, các biện pháp phòng, chống dịch; lợi ích của tiêm vắc xin, xét nghiệm tầm soát để người dân biết và thực hiện; kêu gọi người dân đề cao cảnh giác, không hoang mang với dịch bệnh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người dân, cộng đồng trong công tác phòng chống dịch; kêu gọi, vận động toàn dân cùng tham gia phòng chống dịch.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống dịch đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông mang tính rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh nhằm nâng cao kiến thức, thực hành về phòng chống dịch của người dân, kêu gọi người dân tham gia phòng chống dịch bệnh; phát động và triển khai thực hiện vệ sinh nhà cửa, môi trường, các điểm công cộng, đặc biệt lưu ý tại hộ gia đình, nơi làm việc, địa điểm có F0... trên địa bàn toàn tỉnh.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn các thông tin không đúng sự thật về tình hình dịch bệnh; lợi dụng thời gian giãn cách xã hội để kích động, lôi kéo người dân vào các hoạt động chống phá công tác phòng chống dịch.

3. Các biện pháp ngăn chặn, phát hiện sớm dịch bệnh:

Thực hiện tốt phương châm “*khóa chặt bên ngoài, tầm soát kỹ bên trong*” nhằm đảm bảo việc ngăn chặn, phát hiện sớm dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

a) Ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập:

- Tiếp tục triển khai các chốt kiểm tra y tế tại các cửa ngõ vào tỉnh bao gồm đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy nhằm kiểm tra, đo thân nhiệt, khai báo y tế, xét nghiệm nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 và tổ chức cách ly y tế phù hợp đối với người dân đến/về tỉnh từ các vùng, địa phương có dịch.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động nhập cảnh, đăng ký tạm trú đối với người nước ngoài, không để xảy ra tình trạng người nhập cảnh trái phép vào cư trú trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh, tổ chức nhập cảnh trái phép; phát động phong trào "*Toàn dân tham gia phòng, chống dịch bệnh COVID-19*". Tuyên truyền, vận động người dân cung cấp thông tin, phát giác người có nguy cơ mắc bệnh, người đi từ vùng có dịch về cư trú trên địa bàn, người nhập cảnh trái phép, trốn cách ly; xây dựng mô hình "*gia đình an toàn, khu phố/thôn/xóm an toàn, xã/phường/thị trấn an toàn, huyện/thị/thành phố an toàn*" để phòng chống dịch COVID-19, giữ vững và tăng thêm các khu vực không có dịch tại các địa phương.

- Lực lượng công an, chính quyền các địa phương và ngành y tế tăng cường kiểm tra, rà soát người đến/về địa phương từ các tỉnh, thành phố đang có dịch để thực hiện việc giám sát, cách ly y tế, xét nghiệm và theo dõi sức khỏe phù hợp; quản lý chặt chẽ người cách ly tại nhà/nơi lưu trú; theo dõi sức khỏe đối với người hoàn thành cách ly tập trung về làm việc, lưu trú trên địa bàn. Các tổ COVID-19 cộng đồng nêu cao vai trò và trách nhiệm của mình trong kiểm tra, rà soát đối tượng trên địa bàn để hướng dẫn khai báo y tế, giám sát thực hiện các biện pháp cách ly theo quy định với phương châm "*đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng*".

- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, phần mềm khai báo y tế điện tử để rà soát, phát hiện sớm người tiếp xúc với người mắc bệnh, người nghi nhiễm.

- UBND các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kêu gọi, vận động người dân trên địa bàn hạn chế di chuyển đến các địa phương đang có dịch. Người dân khi đến/về từ các tỉnh, thành phố có dịch cần thực hiện ngay việc khai báo y tế và tuân thủ các biện pháp cách ly theo quy định; khi có dấu hiệu bất thường về sức khỏe như: sốt, ho, khó thở... thì phải thông báo ngay cho Trạm y tế trên địa bàn để được hướng dẫn việc cách ly, điều trị, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19.

b) Thực hiện xét nghiệm tầm soát phát hiện ca bệnh:

Việc xét nghiệm tầm soát phát hiện ca bệnh tại cộng đồng được thực hiện trên cơ sở sát với tình hình dịch bệnh tại từng địa phương, đơn vị; được tính toán một cách khoa học, tiết kiệm nhưng mang lại hiệu quả cao; cụ thể:

- Đối với các vùng/khu vực không có ổ dịch cộng đồng hoặc có ổ dịch nhưng đã qua 28 ngày không phát hiện ca bệnh mới thì tổ chức xét nghiệm sàng lọc định kỳ ít nhất 14 ngày/lần. Việc xét nghiệm có thể lựa chọn một trong các hình thức sau:

+ Xét nghiệm 20 - 30% dân số theo cách chọn ngẫu nhiên các đối tượng có nguy cơ hoặc theo hộ gia đình (tất cả các thành viên trong hộ gia đình) hoặc đại diện hộ gia đình.

+ Trường hợp có các ổ dịch phát sinh thuộc vùng giáp ranh thì có thể thực hiện xét nghiệm với tỷ lệ cao hơn hoặc xét nghiệm 100% dân số có mặt.

- Đối với các vùng/khu vực có ổ dịch cộng đồng mới phát sinh ca bệnh:

+ Căn cứ vào số lượng ca bệnh xuất hiện và kết quả điều tra, truy vết để kịp thời xác định vùng/khu vực và quy mô cần phong tỏa, giãn cách từ đó xác định phạm vi, số lượng người dân cần phải xét nghiệm. Thực hiện xét nghiệm tầm soát 100% dân số với tần suất 2 - 3 ngày/lần và ít nhất 3 lần liên tục.

+ Căn cứ vào kết quả phát hiện F0 khi thực hiện xét nghiệm và kết quả truy vết F0 để có thể mở rộng hoặc thu hẹp vùng cần phải xét nghiệm cũng như tần suất lấy mẫu xét nghiệm cho phù hợp.

- Đối với các vùng/khu vực có ổ dịch cộng đồng và đã qua 3 lần xét nghiệm với quy mô 100% dân số nhưng chưa đủ 21 ngày kể từ khi phát hiện ca F0 cộng đồng vào thời điểm gần nhất:

+ Thực hiện xét nghiệm tầm soát với quy mô 100% hộ gia đình và xét nghiệm cho đại diện hộ gia đình với tần suất 5 - 7 ngày/lần.

+ Căn cứ vào kết quả phát hiện F0 khi thực hiện tầm soát và kết quả truy vết F0 để có thể mở rộng hoặc thu hẹp vùng cần phải xét nghiệm cho phù hợp.

Việc thực hiện tầm soát cộng đồng chủ yếu thực hiện bằng test nhanh kháng nguyên (mẫu đơn) để phát hiện nhanh F0, đối với các vùng an toàn thì có thể lựa chọn mẫu gộp 2 khi xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên. Xét nghiệm RT-PCR thực hiện tại các ổ dịch (*mẫu gộp theo hộ gia đình*) và cho các trường hợp F0, F1 và các trường hợp cách ly tập trung, cách ly tại nhà, theo dõi diễn biến các F0 đang điều trị tại cơ sở y tế.

Việc tổ chức chiến dịch xét nghiệm tầm soát cộng đồng phải do chính quyền địa phương trực tiếp chỉ đạo, tổ chức trên cơ sở tham mưu của ngành Y tế; bố trí đủ nhân lực để phục vụ các điểm làm xét nghiệm, lực lượng y tế chỉ đảm trách nhiệm vụ chuyên môn; đảm bảo huy động được người dân đi làm xét nghiệm đầy đủ nhưng không tập trung đông người trong cùng một thời điểm, đảm bảo giãn cách tại điểm làm xét nghiệm; xử lý rác thải y tế và môi trường theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Tiếp tục mở rộng các điểm xét nghiệm bằng test nhanh tự nguyện có trả phí tại các địa phương.

- Sở Y tế tổ chức hướng dẫn người dân tự xét nghiệm bằng test nhanh để theo dõi sức khỏe bản thân trên địa bàn toàn tỉnh. Sở Y tế công bố danh sách các cơ sở được phép bán test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh.

- Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (*kể cả các cơ quan trực thuộc trung ương đóng trên địa bàn*) bắt buộc phải triển khai xét nghiệm sàng lọc ít nhất 2 tuần/lần cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; khuyến khích việc triển khai tự thực hiện test nhanh.

- Tại các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp: phải thực hiện xét nghiệm định kỳ bắt buộc cho công nhân và người lao động theo quy định của Bộ Y tế.

- Tại các cơ sở y tế: thực hiện xét nghiệm tầm soát cho nhân viên y tế và người bệnh/người nhà điều trị nội trú theo quy định của Bộ Y tế. Đối với người bệnh ngoại trú thực hiện việc xét nghiệm đối với các trường hợp đi/đến từ vùng

dịch, các trường hợp có các yếu tố nguy cơ như nhức mỏi, ho, sốt, mất vị giác, khứu giác, có yếu tố dịch tễ liên quan đến F0.

4. Thực hiện giãn cách xã hội

- Việc thực hiện giãn cách xã hội trong tình hình mới thực hiện dựa trên phương án giãn cách rộng, phong tỏa hẹp và một số yếu tố như sau:

+ Khi có F0 tại cộng đồng cần nhanh chóng xác định vị trí của F0 để thực hiện phong tỏa trong diện hẹp tại nơi F0 xuất hiện và tiến hành xét nghiệm tầm soát 100% người dân có mặt tại cộng đồng đó.

+ Trên cơ sở kết quả xét nghiệm tại cộng đồng, kết quả truy vết và các yếu tố dịch tễ có liên quan tiến hành đánh giá nguy cơ của ổ dịch để quyết định phạm vi, quy mô phong tỏa, giãn cách xã hội phù hợp.

+ Tại vùng có ổ dịch thực hiện nguyên tắc “ai ở đâu thì ở yên đó”, các vùng lân cận sẽ thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 tùy theo mức độ nguy cơ và ảnh hưởng của ổ dịch.

+ Trong thời gian giãn cách xã hội cần nhanh chóng xét nghiệm tầm soát để xác định F0 và theo dõi, đánh giá số lượng và diễn biến của F0 theo từng thôn/khu phố trên địa bàn của từng xã, phường, thị trấn để từng bước tạo các vùng an toàn và thực hiện nới lỏng giãn cách xã hội phù hợp theo từng địa bàn thôn/khu phố. Khi đã xác định được vùng an toàn thì phải thực hiện các biện pháp bảo vệ vùng an toàn không để dịch bệnh tiếp tục xâm nhập, lây lan.

- Tại vùng phong tỏa, giãn cách xã hội yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định, tránh tình trạng “*chật ngoài, lỏng trong*”; thực hiện việc cung cấp lương thực, thực phẩm; đảm bảo y tế; thực hiện đồng bộ các biện pháp an sinh xã hội để hỗ trợ cho người dân trong vùng phong tỏa, giãn cách cũng như đảm bảo tình hình an ninh, trật tự.

- Trong thời gian phong tỏa/giãn cách xã hội các địa phương cần tuân thủ các quy định về lưu thông hàng hóa, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “ngăn sông, cấm chợ”.

- Từng bước nới lỏng các quy định về giãn cách xã hội tại các địa phương trong tình hình theo hướng vùng đã an toàn thì cho hoạt động trở lại các cơ sở kinh doanh dịch vụ, hoạt động giao thông công cộng, thể thao, giải trí... để tạo điều kiện cho người dân có thu nhập, ổn định cuộc sống kể cả vật chất và tinh thần. Việc giãn cách tại các vùng an toàn tập trung vào hạn chế các hoạt động tụ tập đông người và hạn chế cung cấp dịch vụ không thật sự cần thiết.

5. Giám sát dịch bệnh tại cộng đồng:

- Khi có F0 xuất hiện lực lượng y tế phải phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an và chính quyền địa phương để khẩn trương thực hiện các biện pháp truy vết để nhanh chóng xác định được nguồn lây, xác định F1, F2 để tiến hành xét nghiệm và cách ly y tế phù hợp với từng đối tượng theo quy định.

- Ngành y tế phải thực hiện giám sát dịch tễ các điểm nguy cơ thường xuyên và định kỳ để đánh giá các yếu tố nguy cơ về sự xuất hiện của dịch bệnh từ đó đưa ra các quyết định xử lý phù hợp.

- Tăng cường giám sát, quản lý việc thực hiện cách ly và xét nghiệm cho các đối tượng thực hiện cách ly tập trung, cách ly tại nhà đảm bảo đúng quy định; tuyệt đối không để lây nhiễm chéo trong khu cách ly tập trung và hạn chế đến mức thấp nhất việc lây nhiễm trong gia đình khi cách ly tại nhà.

- Kiểm tra, yêu cầu người dân phải thực hiện nghiêm túc 5K của Bộ Y tế; thực hiện khai báo y tế; thực hiện nghiêm các quy định về giãn cách xã hội.

6. Phòng chống dịch bệnh tại cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề:

- Các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề phải xây dựng phương án phòng chống dịch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế; sẵn sàng triển khai thực hiện phương án khi xảy ra tình huống. Đối với các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề phải chuẩn bị phương án sử dụng ký túc xá là nơi cách ly tập trung nếu xảy ra dịch bệnh.

- Thực hiện tốt việc khai báo y tế (đối với học sinh, sinh viên tại các vùng dịch), kiểm tra thân nhiệt, kịp thời phát hiện các dấu hiệu nhức mắt, ho, sốt của giáo viên, người lao động và học sinh, sinh viên. Giáo viên và học sinh, sinh viên phải đeo khẩu trang trong khi dạy và học.

- Thực hiện xét nghiệm định kỳ cho giáo viên và người lao động tại các cơ sở giáo dục, đào tạo ít nhất 2 tuần/lần; các trường hợp có biểu hiện ho, sốt phải kịp thời được xét nghiệm, cách ly.

- Tăng cường dạy học trực tuyến đối với các môn học có thể dạy học trực tuyến để giảm thời gian lên lớp đối với học sinh, sinh viên.

- Thực hiện giãn cách trong trường học theo hướng lớp cách ly với lớp, tổ chức chào cờ hợp lý; ra chơi trong phạm vi lớp hoặc theo cụm lớp.

- Tổ chức vệ sinh, khử khuẩn trường, lớp học và ký túc xá thường xuyên. Đảm bảo cung cấp đủ nước sạch và xà phòng rửa tay. Cải thiện điều kiện về nhà vệ sinh tại trường học và ký túc xá.

- Tổ chức phòng cách ly y tế tại các trường học để thực hiện cách ly y tế khi có trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19.

- Đối với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở dạy nghề có giáo viên, sinh viên ngoài tỉnh đến dạy và học phải quản lý chặt chẽ, xét nghiệm bắt buộc khi đi từ vùng dịch, vùng có nguy cơ về trước khi tham gia giảng dạy và học tập.

- Quản lý chặt chẽ sinh viên lưu trú tại ký túc xá, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch tại ký túc xá theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đảm bảo số lượng nhân viên y tế tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề. Thực hiện tập huấn về phòng chống dịch, làm test nhanh cho đội ngũ y tế học đường.

7. Phòng, chống dịch tại các khu, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp:

- Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công thương và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Công điện số 680/CD-TTg ngày 24/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm an toàn COVID-19 trong các

khu công nghiệp. Các chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động phải thực hiện nghiêm túc các quy định theo Quyết định 2194/QĐ-BCĐQG ngày 27/5/2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống dịch COVID-19 về việc ban hành “Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại nơi làm việc và ký túc xá cho người lao động”; Quyết định số 2787/QĐ-BYT ngày 05/6/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn các phương án phòng, chống dịch khi có trường hợp mắc COVID-19 tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu công nghiệp”.

- Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công thương theo chức năng và nhiệm vụ được giao chủ trì phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quyết định 2194/QĐ-BCĐQG ngày 27/5/2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống dịch COVID-19; Quyết định số 2787/QĐ-BYT ngày 05/6/2021 của Bộ Y tế và các nội dung khác về phòng chống dịch có liên quan.

- UBND các huyện, thị, thành phố phải lập kế hoạch ứng phó với tình huống xảy ra dịch bệnh tại các khu, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp. Riêng đối với UBND thành phố Quy Nhơn phải lập kế hoạch ứng phó với tình huống xảy ra dịch bệnh tại Cảng Quy Nhơn.

- Từng nhà máy, xí nghiệp phải có phương án xử lý dịch cụ thể phù hợp với điều kiện, thực tế của đơn vị. Các nhà máy, xí nghiệp phải chuẩn bị đủ cơ sở test nhanh để phục vụ xét nghiệm cho toàn bộ công nhân khi xuất hiện F0 trong đơn vị. Đảm bảo các điều kiện về ăn uống, sinh hoạt cho công nhân trong trường hợp phải cách ly để thực hiện xét nghiệm. Chủ doanh nghiệp phải phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để xử lý dịch bệnh.

- Các nhà máy, xí nghiệp phải lập danh sách cụ thể công nhân, người lao động (có địa chỉ thường trú, số điện thoại của từng người) để cung cấp cho cơ quan quản lý.

8. Nâng cao năng lực cách ly tập trung:

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiếp tục chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan để mở rộng thêm các khu cách ly tập trung do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quản lý đảm bảo thu dung 3.000 người.

- UBND các huyện, thị, thành phố tiếp tục rà soát, chuẩn bị các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn để hoàn thiện về cơ sở vật chất, khung nhân lực và các trang thiết bị phục vụ cách ly tập trung. Riêng đối với thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn và các huyện Phù Cát, Phù Mỹ là nơi có nhiều nhà máy, xí nghiệp phải chuẩn bị khu cách ly tập trung để sẵn sàng cho tình huống dịch bệnh xảy ra trên diện rộng.

- Ban Quản lý Khu kinh tế chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp việc lập phương án cách ly công nhân, người lao động tại các nhà máy xí nghiệp trong trường hợp xảy ra dịch bệnh tại nhà máy, xí nghiệp.

- Quản lý tốt hoạt động cách ly y tế tập trung tại khách sạn theo quy định của Bộ Y tế; giám sát chặt chẽ hoạt động của các cơ sở, các khu lưu trú cho người từ vùng dịch về ở tạm, theo dõi sức khỏe.

- Thực hiện tốt việc xử lý rác thải, nhất là xử lý rác thải nguy hại tại các khu cách ly tập trung và tại các khu cho người từ vùng dịch về ở tạm.

- Sở Y tế nghiên cứu hướng dẫn của Bộ Y tế và mô hình cách ly F1 tại nhà của một số địa phương để tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện khi dịch bệnh lan rộng trên địa bàn tỉnh.

9. Tăng cường khả năng tiếp nhận, thu dung điều trị người bệnh COVID-19 và năng lực xét nghiệm:

- Sở Y tế:

- + Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc để thực hiện việc thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 đảm bảo chất lượng điều trị, giảm tối đa biến chứng và tử vong. Thực hiện tốt việc phân tầng điều trị tại các cơ sở y tế theo quy định của Bộ Y tế. Đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị y tế, nhân lực để điều trị cho người bệnh thể vừa và nặng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; trường hợp cần thiết mở rộng thêm tại Bệnh viện Lao và bệnh Phổi, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn, An Nhơn, Phù Cát, Tây Sơn, Hoài Nhơn. Đảm bảo nhu cầu về ô xy trong điều trị người bệnh tại các cơ sở y tế, kể cả tại trạm y tế.

- + Chuẩn bị nhân lực và trang thiết bị y tế và phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để triển khai việc mở rộng cơ sở điều trị người bệnh COVID-19 của Bệnh viện Lao và bệnh Phổi tại Trường Cao Đẳng Bình Định với quy mô 300 giường (có thể mở rộng lên 600 giường) theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trong trường hợp cần thiết, sử dụng cơ sở điều trị của Bệnh viện Hòa Bình, Bệnh viện Bình Định để tổ chức điều trị; phối hợp với Bệnh viện Phong và Da Liễu Trung ương Quy Hòa đề xuất với Bộ Y tế và UBND tỉnh để thực hiện điều trị người bệnh tại cơ sở 2 của Bệnh viện.

- + Tiếp tục nghiên cứu mô hình điều trị F0 tại nhà và thực hiện thiết lập trạm y tế lưu động hỗ trợ điều trị F0 để triển khai thực hiện khi dịch bệnh lây lan rộng trên địa bàn tỉnh vượt quá khả năng thu dung điều trị của các cơ sở y tế.

- + Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn ngành thực hiện tốt công tác cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên cho người dân nhất là tại tuyến y tế cơ sở.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp tục thực hiện tốt công tác xét nghiệm RT-PCR đảm bảo yêu cầu về phòng chống dịch. Sở Y tế phối hợp với Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn và Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa để hỗ trợ tỉnh trong công tác xét nghiệm RT-PCR.

10. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19:

- Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để tiếp nhận, lưu trữ và phân bổ vắc xin đảm bảo theo tiến độ tiêm chủng và chất lượng.

- UBND các huyện, thị, thành phố tiếp tục lập cơ sở dữ liệu về dân cư, nhập dữ liệu vào phần mềm tiêm chủng vắc xin COVID-19 để chủ động khi triển khai tiêm vắc xin trên diện rộng.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục hoàn thiện các điều kiện về an toàn tiêm chủng tại các điểm tiêm chủng ngoài bệnh viện để có thể triển khai tiêm vắc xin theo phương châm an toàn, nhanh, hiệu quả và đúng đối tượng; huy động nhân lực đảm bảo phục vụ tại các điểm tiêm chủng.

- Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trong ngành chuẩn bị nhân lực, trang thiết bị, vật tư đầy đủ để thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin theo kế hoạch. Trong trường hợp cần thiết thực hiện các điểm tiêm chủng lưu động để đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

11. Tăng cường kiểm tra, giám sát và thanh tra:

- Ban Chỉ đạo/ Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch bệnh COVID-19 các cấp, các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ tăng cường hoạt động kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch nhằm đảm bảo hiệu quả và tiến độ công việc.

- UBND cấp huyện, xã theo chức năng nhiệm vụ thành lập các đoàn thanh tra, tổ kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng chống dịch, thực hiện việc xử phạt vi phạm các quy định phòng, chống dịch theo quy định.

- Ngành Y tế tiếp tục tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch tại các cơ sở y tế, nhà thuốc, quầy thuốc trên địa bàn toàn tỉnh. Thực hiện xử phạt hoặc đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không đảm bảo an toàn về phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế.

- Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công thương theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp... về công tác phòng chống dịch, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại và xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 680/CD-TTg ngày 24/5/2021.

- Các sở, ban, ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- UBND cấp xã tăng cường kiểm tra hoạt động các tổ COVID cộng đồng, đảm bảo hoạt động thực chất, gắn quyền lợi với trách nhiệm của các thành viên tổ COVID cộng đồng.

12. Đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ công tác phòng, chống dịch:

Triển khai thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội; quản lý cư trú. Phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm các quy định trong phòng, chống dịch; các trường hợp lợi dụng thực hiện chính sách hỗ trợ an sinh xã hội của Chính phủ để trục lợi, vi phạm pháp luật.

13. Đảm bảo tài chính, hậu cần; hỗ trợ lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch:

- UBND các cấp bảo đảm kinh phí, hậu cần phòng chống dịch theo phương châm "*bốn tại chỗ*"; quan tâm hỗ trợ, đảm bảo ăn, nghỉ, bồi dưỡng cho các lực lượng tuyến đầu tham gia chống dịch để khuyến khích, động viên và bảo đảm sức khỏe chống dịch lâu dài.

- Sở Tài chính đề xuất cho UBND tỉnh hỗ trợ kịp thời kinh phí phòng chống dịch cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; riêng đối với việc thực hiện xét nghiệm tầm soát định kỳ tại các địa phương tỉnh có cơ chế hỗ trợ kinh phí mua kit xét nghiệm test nhanh cho các địa phương với tỷ lệ hợp lý theo vùng, miền.

- Tiếp tục kêu gọi, huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh cho công tác phòng chống dịch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh xây dựng, cập nhật kế hoạch phòng chống dịch tại cơ quan, đơn vị, địa phương cho phù hợp và tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- BCD Quốc gia PCD COVID-19 (báo cáo);
- VPCP; Bộ Y tế (báo cáo);
- Cục YTDP, Viện Pasteur Nha Trang;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- BCD tỉnh PCD COVID-19 (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các TV Trung tâm CH PCD COVID-19 tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các hội đoàn thể;
- Các đơn vị y tế TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- BCH QS tỉnh, BCH BDBP tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo BD, Đài PTTH BD (đưa tin);
- Lãnh đạo VP+ CV UBND tỉnh;
- Lưu: VP, TTTH-CB, K15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Phi Long